

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại các cơ quan trọng yếu, cơ mật trên địa bàn xã Đắk Rve

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10/12/2025 (có hiệu lực từ ngày 01/3/2026); Luật An ninh mạng ngày 12/6/2018 và Luật An ninh mạng ngày 10/12/2025 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026);

Căn cứ Nghị định số 63/2026/NĐ-CP ngày 28/02/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Bảo vệ bí mật nhà nước;

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin và tình hình thực tế hiện nay; Xét đề nghị của Công an xã tại Tờ trình số 75/TTr-CAX ngày 15/5/2026; UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại các cơ quan trọng yếu, cơ mật trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại các cơ quan, đơn vị trọng yếu, cơ mật của xã.

- Chủ động phòng ngừa nguy cơ lộ, mất bí mật nhà nước trong quá trình chuyển đổi số, sử dụng văn bản điện tử, hệ thống thông tin dùng chung, thư điện tử công vụ, nền tảng số và môi trường mạng.

- Kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế, sơ hở trong công tác quản lý, sử dụng tài liệu, dữ liệu điện tử, thiết bị công nghệ thông tin, tài khoản công vụ; chấn chỉnh, khắc phục nguy cơ mất an toàn thông tin, lộ lọt bí mật nhà nước.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, người lao động trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của UBND xã đối với công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo đảm an ninh mạng trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, đúng quy định pháp luật; bảo đảm thiết thực, hiệu quả, không ảnh hưởng hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

- Nội dung kiểm tra phải bám sát quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin và các quy chế, quy định của cấp trên.

- Kết hợp kiểm tra hồ sơ với kiểm tra thực tế việc quản lý, sử dụng tài liệu, thiết bị điện tử, tài khoản công vụ, hệ thống thông tin và môi trường mạng.
- Sau kiểm tra phải có kết luận, kiến nghị, yêu cầu khắc phục cụ thể; kịp thời chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế và xử lý vi phạm theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

- Văn phòng Đảng ủy xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã;
- Văn phòng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã.

2. Thời gian kiểm tra: Thực hiện trong tháng 05 năm 2026 (*thời gian cụ thể do Đoàn kiểm tra thông báo*).

3. Hình thức kiểm tra

- Kiểm tra trực tiếp tại cơ quan, đơn vị theo nội dung Kế hoạch.
- Kết hợp kiểm tra hồ sơ, tài liệu với kiểm tra thực tế việc quản lý, sử dụng tài liệu, dữ liệu điện tử, thiết bị công nghệ thông tin và công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

III. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, văn bản chỉ đạo về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng, an toàn thông tin.
- Việc ban hành, rà soát, bổ sung quy chế, nội quy, quy trình nội bộ về bảo vệ bí mật nhà nước; quản lý, sử dụng hệ thống thông tin, thư điện tử công vụ, tài khoản công vụ, thiết bị điện tử phục vụ công tác.
- Việc phân công trách nhiệm cho cán bộ, công chức, người lao động trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.

2. Công tác quản lý, sử dụng bí mật nhà nước: Việc tổ chức thực hiện hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước tại các cơ quan, đơn vị (*quy định tại Chương III, Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 10/12/2025*).

3. Công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng

- Việc quản lý, sử dụng máy tính, thiết bị lưu trữ, thư điện tử công vụ, mạng Internet phục vụ công tác; hệ thống máy tính kết nối mạng LAN độc lập.
- Việc quản lý tài khoản công vụ, mật khẩu, phân quyền truy cập, xác thực người dùng và sử dụng phần mềm, ứng dụng phục vụ công tác.
- Việc sử dụng thiết bị cá nhân, ứng dụng trực tuyến, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý thông tin, tài liệu công vụ.
- Việc triển khai các biện pháp phòng chống mã độc, tấn công mạng, đánh cắp dữ liệu, thu thập trái phép thông tin bí mật nhà nước.

- Việc quản lý, lưu trữ, sao lưu dữ liệu điện tử chứa bí mật nhà nước.
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong sử dụng mạng xã hội và môi trường mạng.

4. Công tác tự kiểm tra và khắc phục tồn tại

- Việc chỉ đạo, tổ chức tự kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước tại cơ quan, đơn vị định kỳ.
- Kết quả khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị qua các đợt kiểm tra trước đây (nếu có).

IV. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA

1. Trưởng đoàn: Lãnh đạo UBND xã.

2. Phó Trưởng đoàn: Phó Trưởng Công an xã phụ trách An ninh.

3. Thành viên

- Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin tại các cơ quan.
- Mời cán bộ Công an xã phụ trách lĩnh vực bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng.
- Các thành phần khác do Chủ tịch UBND xã quyết định.

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Văn phòng Đảng ủy xã, Văn phòng HĐND&UBND xã

- Chủ trì, phối hợp tham mưu Đảng ủy xã, UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch này.
- Tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra; xây dựng đề cương, nội dung kiểm tra; thông báo lịch kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, điều kiện phục vụ hoạt động của Đoàn kiểm tra.
- Kiểm tra việc quản lý, vận hành hệ thống quản lý văn bản điện tử, thư điện tử công vụ, tài khoản công vụ và hạ tầng số dùng chung của địa phương.
- Kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ bí mật nhà nước trong môi trường điện tử; việc quản lý tài khoản, thiết bị đầu cuối, phân quyền truy cập và bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kết luận, kiến nghị sau kiểm tra.

2. Công an xã

- Phối hợp, hỗ trợ, hướng dẫn việc kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại các cơ quan trọng yếu, cơ mật trên địa bàn xã Đắk Rve.
- Phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện biện pháp phòng ngừa lộ, mất bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo quy định.

3. Công chức Phòng Văn hóa - Xã hội phụ trách công nghệ thông tin, chuyên đổi số, an toàn thông tin

- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng hệ thống công nghệ thông tin, thiết bị điện tử, kết nối Internet, nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị.
- Phối hợp hướng dẫn các biện pháp phòng chống mã độc, bảo vệ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin mạng.

4. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra

- Tổ chức tự kiểm tra, rà soát công tác bảo vệ bí mật nhà nước và bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng tại cơ quan, đơn vị mình.
- Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu phục vụ Đoàn kiểm tra; bố trí cán bộ làm việc với Đoàn kiểm tra theo yêu cầu.
- Thực hiện nghiêm các kiến nghị, yêu cầu khắc phục sau kiểm tra; rà soát thay đổi mật khẩu, phân quyền tài khoản, xử lý tài khoản không còn sử dụng, gỡ bỏ phần mềm không rõ nguồn gốc, chấn chỉnh việc sử dụng thiết bị cá nhân xử lý tài liệu công vụ và khắc phục nguy cơ mất an toàn thông tin mạng (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công an xã chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND xã theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch;

2. Văn phòng HĐND&UBND xã lưu trữ hồ sơ, tài liệu và theo dõi việc thực hiện Kết luận kiểm tra; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết.

3. Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này; phối hợp bảo đảm điều kiện phục vụ hoạt động kiểm tra. Trong quá trình thực hiện nêu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo UBND xã (qua Văn phòng HĐND và UBND xã) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh (Báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy xã (Báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (Báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (Phối hợp);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (Biết, chỉ đạo);
- Văn phòng Đảng ủy xã (Thực hiện);
- Văn phòng Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (Thực hiện);
- Văn phòng HĐND&UBND xã (Thực hiện);
- Công an xã (Thực hiện);
- Ban Chỉ huy Quân sự xã (Phối hợp);
- Lưu: VT, CAX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Ngọc Phong